

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

ĐỖ XUÂN HỒNG

**XÉT XỬ VỤ ÁN CÓ BỊ CÁO
LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN THEO
LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. TRỊNH QUỐC TOẢN

***Phản biện 1:***

***Phản biện 2:***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

MỞ ĐẦU 1

**Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG XÉT
XỬ VỤ ÁN CÓ BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH
NIÊN THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**..... 7

1.1. Khái niệm và đặc điểm của bị cáo là người chưa thành niên 7

1.2. Khái niệm và đặc điểm của hoạt động xét xử vụ án hình sự
mà bị cáo là người chưa thành niên 12

1.2.1. Khái niệm 12

1.2.2. Đặc điểm..... 13

1.3. Ý nghĩa của việc quy định thủ tục xét xử riêng đối với bị cáo là
người chưa thành niên trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam..... 14

1.4. Khái quát lịch sử Luật tố tụng hình sự Việt Nam quy định về
thủ tục xét xử đối với bị cáo là người chưa thành niên từ năm
1945 đến trước khi ban hành bộ luật tố tụng hình sự 2003 17

**Chương 2: CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH
SỰ HIỆN HÀNH VỀ THỦ TỤC XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN
CÓ BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VÀ
THỰC TIỄN ÁP DỤNG** 20

2.1. Các quy định của bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ
tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên 20

2.2.	Thực tiễn áp dụng các quy định của bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên.....	37
2.3.	Những tồn tại, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên và nguyên nhân của nó.....	51
Chương 3: NHU CẦU VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ THỦ TỤC XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ CÓ BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG.....		74
3.1.	Nhu cầu hoàn thiện các quy định của bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên và nâng cao hiệu quả áp dụng	74
3.2.	Một số giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên và nâng cao hiệu quả áp dụng.....	79
3.3.	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên.....	92
KẾT LUẬN		104
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....		106

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua thực hiện công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung, đã có những bước phát triển biến tích cực; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tuy nhiên, tình hình tội phạm nói chung và tội phạm do người chưa thành niên (NCTN) thực hiện vẫn chưa có chiều hướng giảm và có diễn biến phức tạp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội ngày càng cao. Đây là vấn đề không chỉ Đảng, chính quyền, các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan tư pháp quan tâm mà các ngành, các cấp và toàn thể nhân dân cả nước đang hết sức quan tâm. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề giải quyết tội phạm đối với NCTN là: "Vấn đề không phải chỉ đơn giản là xử một vụ án, trừng phạt một tội phạm nào đó, điều quan trọng là phải tìm ra mọi cách để làm giảm bớt những hoạt động phạm pháp và tốt hơn hết là ngăn ngừa đừng để các việc sai trái ấy xảy ra", quán triệt tinh thần đó, Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2003 đã dành nguyên một chương riêng biệt (Chương XXXII) quy định về thủ tục tố tụng đối với NCTN. Đây là cơ sở pháp lý để áp dụng khi xử lý đối với người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo là NCTN vi phạm pháp luật

Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng các quy định này đã nảy sinh nhiều vướng mắc và bất cập. Qua quá trình nghiên cứu lý luận và thực trạng áp dụng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự trong việc giải quyết các vụ án mà bị can, bị cáo là NCTN, chúng tôi thấy, những người tiến hành tố tụng không những phải nắm vững các quy định của pháp luật, tuân thủ chặt chẽ các thủ tục tố tụng đặc biệt này mà còn phải có kiến thức

hiểu biết nhất định về đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi chưa thành niên để đề ra đường lối xét xử vừa thấu tình đạt lý, phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương; song quan trọng hơn giúp các em hiểu rõ các quy định của pháp luật tránh được các vi phạm đáng tiếc xảy ra, giúp các em sửa chữa lỗi lầm trở thành các công dân có ích cho gia đình và xã hội. Toà án nhân dân cả nước đã có nhiều cố gắng thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị. Song so với yêu cầu cải cách tư pháp công tác xét xử các vụ án hình sự của Toà án nhân dân các cấp vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót nhất là đối với loại tội phạm do NCTN thực hiện: Tình trạng vi phạm thủ tục tố tụng vẫn còn xảy ra, bị cáo là NCTN hoặc người đại diện hợp pháp của họ không mời luật sư bào chữa nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng không chỉ định luật sư bào chữa là chưa bảo đảm quyền bào chữa cho bị can, bị cáo; trình độ của một số Thẩm phán chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; sự đánh giá, nhìn nhận đối với lứa tuổi là người chưa thành niên phạm tội (NCTNPT) theo nhiều chiều khác nhau dẫn đến đường lối xử lý chưa thống nhất còn mang nặng tính răn đe vì vậy tác dụng giáo dục, phòng ngừa không cao chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm do NCTN thực hiện và xu thế hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, trước những đòi hỏi của công cuộc cải cách tư pháp, việc nâng cao chất lượng xét xử những vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là NCTN trên phạm vi cả nước là vấn đề có ý nghĩa sâu sắc cả về mặt lý luận cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật.

Vì lý do đó, việc nghiên cứu một cách có hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến việc xét xử vụ án có bị cáo là người chưa thành niên trong những năm gần đây, trên cơ sở đó đưa ra những giải pháp, để tiếp tục góp phần hoàn thiện những quy định về thủ tục tố tụng

đối với người chưa thành niên và giải quyết những vướng mắc của thực tiễn áp dụng Luật Tố tụng Hình sự, là việc rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn. Vì vậy, tôi chọn đề tài "***Xét xử vụ án có bị cáo là người chưa thành niên theo Luật hình sự Việt Nam***" làm đề tài nghiên cứu cho Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Luật học của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong công tác xét xử án hình sự, việc xét xử các vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là NCTN là một trong những nội dung quan trọng. Bởi vì ngoài việc quyết định hình phạt đối với họ, Tòa án còn phải thực hiện việc giáo dục họ sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần, tạo điều kiện giúp họ sớm hòa nhập cuộc sống bình thường. Trong thời gian qua có nhiều công trình nghiên cứu như:

Dưới góc độ đề tài nghiên cứu có: "*Những nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trẻ em phạm tội*" của Nguyễn Minh Ngọc, Hà Nội năm 1992; "*Về tình trạng trẻ em lang thang phạm tội và một số kiến nghị*" của Lê Thế Tiệm, Hà Nội năm 1992; "*Tài liệu tham khảo về công tác trẻ em làm trái pháp luật*" của Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em & Tổ chức cứu trợ trẻ em Thụy Điển, Hà Nội năm 1996; "*Dự án tăng cường năng lực hệ thống tư pháp NCTN tại Việt Nam*" của Viện nghiên cứu Khoa học pháp lý- Bộ tư pháp năm 2000; "*Thanh thiếu niên phạm pháp - dự báo năm 2000*" của Châu Diệu Ái; "*Tổng quan về những vấn đề xã hội của vị thành niên*" của Viện Nghiên cứu thanh niên và một số bài viết đăng trên các tạp chí khoa học; "*Đấu tranh phòng, chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội*" của tác giả Trịnh Quốc Toàn, Nhà xuất bản Công an nhân dân, Hà Nội năm 2007;

Dưới góc độ luận văn có: "*Thủ tục tố tụng về những vụ án mà bị can, bị cáo là NCTN và thực tiễn áp dụng tại thành phố Hà Nội*" của học viên

Nguyễn Trần Bích Phượng, Luận văn cử nhân Luật, Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2001; "*Thủ tục tố tụng về những vụ án mà bị can, bị cáo là NCTN - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*" của học viên Phạm Thị Khánh Toàn, Luận văn cử nhân Luật, Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2003; "*Thủ tục tố tụng đối với bị can, bị cáo là NCTN trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam*" của tác giả Đỗ Thị Phượng;

Dưới góc độ tài liệu là báo cáo, tạp chí có: "*Tài liệu tham khảo về công tác trẻ em làm trái pháp luật*" của Ủy ban bảo vệ và chăm sóc trẻ em & Tổ chức cứu trợ trẻ em Thụy Điển, Hà Nội năm 1996; "*Dự án tăng cường năng lực hệ thống tư pháp NCTN tại Việt Nam*" của Viện nghiên cứu Khoa học pháp lý- Bộ tư pháp năm 2000;...

Tài liệu nghiên cứu nước ngoài có nhiều công trình khoa học nghiên cứu về tội phạm của NCTN, ví dụ như: *Delinquent Boys* của Cohen Albert, *Towards and Understanding of Juvenile Delinquency* của Lander Ernard; *Juvenile Delinquency* của Josph G. Weis; Robert D. Crutchfield. George S. Bridges...

Các công trình nghiên cứu nêu trên đã đề cập đến NCTN thực hiện hành vi phạm tội trong một phạm vi và khoảng thời gian nhất định; có đề tài nghiên cứu nâng cao chất lượng xét xử sơ thẩm của toà án cấp huyện đối với mọi đối tượng phạm tội. Nhưng chưa có một công trình nghiên cứu khoa học nào nghiên cứu độc lập toàn diện về công tác xét xử vụ án có NCTN là bị cáo trên phạm vi toàn quốc.

Chính vì lẽ trên, việc nghiên cứu đề tài: "*Xét xử vụ án có bị cáo là người chưa thành niên theo Luật hình sự Việt Nam*" càng trở lên cần thiết và cấp bách nhằm góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn và lý luận, đánh giá thực tiễn xét xử các vụ án hình sự bị cáo là NCTN, luận văn góp phần làm sáng tỏ các quy

định của pháp luật tố tụng hình sự về việc giải quyết vụ án mà bị cáo là NCTN để áp dụng vào thực tiễn công tác xét xử nhằm đạt chất lượng và hiệu quả cao nhất, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử đối với các vụ án mà bị cáo là NCTN góp phần vào nâng cao chất lượng xét xử các vụ án mà bị cáo là NCTN ở Việt Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của việc nâng cao chất lượng xét xử các vụ án hình sự mà bị cáo là NCTN. Trong đó tập trung nghiên cứu các vấn đề: khái quát về NCTN; đặc điểm tâm lý lứa tuổi của NCTN; những quy định của pháp luật nói chung về NCTN; những quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thủ tục xét xử đối với vụ án mà bị cáo là NCTN; thực tiễn xét xử các vụ án mà bị cáo là NCTN. Thông qua đó, luận văn đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử các vụ án mà bị cáo là NCTN không những chỉ nhằm mục đích phòng chống tội phạm mà cao hơn cải tạo giáo dục họ mau chóng nhận thức được lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, luận văn cũng đánh giá tình hình và từ đó đề ra một số kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả xét xử các vụ án mà bị cáo là NCTN.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong luận văn chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp lịch sử, so sánh, tổng hợp, thống kê tình hình thực tiễn xét xử tại Tòa án. Qua đó rút ra những tồn tại, hạn chế của thủ tục xét xử vụ án mà bị cáo là NCTN nhằm tìm ra nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu: các quy định của pháp luật tố tụng

hình sự Việt Nam về thủ tục xét xử bị cáo là NCTN phạm tội từ trước đến nay, so sánh với thủ tục tố tụng của một số nước khác trên thế giới.

Nghiên cứu thực trạng xét xử NCTN thông qua các phiên tòa của Tòa án nhân dân trong những năm gần đây.

6. Điểm mới của luận văn

Nội dung của luận văn được trình bày một cách có hệ thống các quy định pháp luật tố tụng về thủ tục xét xử vụ án và thực tiễn áp dụng pháp luật tố tụng hình sự đối với các vụ án hình sự mà bị cáo là NCTN. Từ việc nghiên cứu thực tiễn trong việc xét xử vụ án có bị cáo là NCTN, luận văn đã nêu lên những bất hợp lý và những vướng mắc trong việc áp dụng các quy phạm pháp luật tố tụng hình sự trong thực tiễn xét xử các vụ án về NCTN; những tồn tại trong công tác tổ chức của Tòa án. Từ đó đưa ra những đề xuất hướng giải quyết sao cho phù hợp với thực tế, hoà nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới; đồng thời hạn chế phần nào những sai lầm, khuyết điểm của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Góp phần đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử các vụ án mà bị cáo là NCTN.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về hoạt động xét xử vụ án có bị cáo là NCTN theo luật TTHS Việt Nam.

Chương 2: Các quy định của Bộ luật TTHS hiện hành về thủ tục xét xử vụ án có bị cáo là NCTN và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Nhu cầu và những giải pháp hoàn thiện các quy định của BLTTHS hiện hành về thủ tục xét xử chất các vụ án có bị cáo là NCTN và nguyên nhân của nó.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ VỤ ÁN CÓ BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN THEO LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. Khái niệm và đặc điểm của bị cáo là người chưa thành niên

Thuật ngữ “hệ thống tư pháp người chưa thành niên” mới được nhắc đến nhiều ở Việt Nam trong những năm gần đây. Theo quan niệm thông dụng quốc tế thì thuật ngữ này được dùng với nghĩa chỉ tất cả các quá trình và thủ tục xử lý các hành vi vi phạm pháp luật (cả hành chính và hình sự) do những người dưới 18 tuổi thực hiện. Với ý nghĩa đó, khái niệm này bao trùm rất nhiều giai đoạn từ ngăn ngừa, giáo dục đến xử lý hành chính, xử lý hình sự và tái hoà nhập cộng đồng cho người vi phạm chưa thành niên, sau khi họ đã chấp hành đầy đủ hình phạt và các biện pháp giáo dục. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi người chưa thành niên, đặc biệt là những người dưới 16 tuổi, là những người chưa trưởng thành do họ còn non nớt về thể chất và trí tuệ. Do đó, họ cần được đối xử khác với cách đối xử dành cho người đã thành niên và cần được gia đình, xã hội và Nhà nước bảo vệ, chăm sóc đặc biệt. Quan điểm, chính sách cơ bản này đã được thể hiện trong Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng như trong một số luật quan trọng ở cả hệ thống hành chính và hình sự. Bên cạnh các điều khoản quy định riêng trong Hiến pháp về người chưa thành niên, Nhà nước còn ban hành riêng một văn bản luật quy định một cách toàn diện về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Các văn bản luật quy định về các loại trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật đều có chương riêng hoặc một số điều khoản riêng quy định áp dụng đối với người chưa thành niên.

1.2. Khái niệm và đặc điểm của hoạt động xét xử vụ án hình sự mà bị cáo là người chưa thành niên

1.2.1. Khái niệm

Pháp luật nói chung và Pháp luật hình sự nói riêng luôn luôn coi trẻ em là đối tượng đặc biệt cần được bảo vệ không chỉ trong cuộc sống hàng ngày mà ngay cả khi các em là chủ thể của hành vi nguy hiểm cho xã hội đến mức phải truy cứu TNHS. Luật hình sự bảo vệ NCTN bị coi là tội phạm và cũng quy định một chế tài riêng để xử lý, thì thủ tục tố tụng cũng phải phù hợp với lứa tuổi NCTN nhằm thể hiện tính nhân đạo trong chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Thủ tục xét xử vụ án mà bị cáo là NCTN theo Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam là: *tổng hợp các quy định chung về thủ tục xét xử vụ án hình sự và các quy định về thủ tục đặc thù mang tính chất nhân đạo đối với bị cáo là NCTN từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi nhằm xét xử vụ án một cách khách quan, toàn diện và đúng pháp luật, đồng thời bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị cáo trong hoạt động xét xử.*

1.2.2. Đặc điểm

Chính sách hình sự trong tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên là bị cáo nhằm bảo đảm một cách tốt nhất quyền bào chữa cho đối tượng này, hạn chế một cách tối đa việc áp dụng những biện pháp cưỡng chế, hạn chế một cách thấp nhất những tác động không thể tránh khỏi về tâm lý đối với bị cáo là người chưa thành niên do hoạt động tố tụng hình sự gây ra, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm rõ những nguyên nhân, điều kiện phạm tội của họ để Tòa án có thể xét xử và tuyên bản án có tác động tích cực nhất đến tâm lý của đối tượng này.

1.3. Ý nghĩa của việc quy định thủ tục xét xử riêng đối với bị cáo là người chưa thành niên trong Luật tố tụng hình sự Việt Nam

Thực tiễn đã chứng minh rằng đa số các em phạm tội đều chịu sự tác

động của gia đình và xã hội, trong đó bao gồm các em có hoàn cảnh đặc biệt như kinh tế gia đình khó khăn, bố mẹ ly hôn, gia đình không yên ấm hoặc có người hư hỏng phạm tội; bố mẹ không coi trọng việc giáo dục con cái, trình độ văn hóa của các em quá thấp, các em không có công ăn việc làm...tình trạng các em bị người thành niên (bố, mẹ, anh, chị) xúi giục phạm tội cũng chiếm một số lượng không nhỏ. Chính vì vậy, việc quy định về hiểu biết tâm sinh lý người chưa thành niên đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên đối với những người tiến hành tố tụng là vô cùng cần thiết. Vì vậy những thủ tục xét xử riêng với nhóm đối tượng này đòi hỏi phải tìm hiểu cả những yếu tố liên quan đến nguyên nhân và hành vi phạm tội. Và cần được quan tâm hơn nữa trong việc sửa đổi chính sách pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên

1.4. Khái quát lịch sử Luật tố tụng hình sự Việt Nam quy định về thủ tục xét xử đối với bị cáo là người chưa thành niên từ năm 1945 đến trước khi ban hành bộ luật tố tụng hình sự 2003

Hơn sáu mươi năm qua, Pháp luật Việt Nam đã tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, củng cố chính quyền nhà nước; cho các cuộc kháng chiến cứu nước thắng lợi; bảo đảm và bảo vệ các quyền tự do, dân chủ của công dân; tổ chức đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội theo hướng ngày càng tiến bộ. Là yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng chính trị - pháp lý, trong quá trình hình thành và phát triển trong suốt hơn sáu mươi năm của mình, pháp luật Việt Nam đã trải qua những bước thăng trầm, xu hướng phát triển của Pháp luật Việt Nam trong khoảng thời gian 20 năm đầu của thế kỷ XXI.

Sau cách mạng tháng tám năm 1945, Hiến pháp năm 1946 ra đời đã có những quan tâm lớn về quyền trẻ em. Tuy nhiên, các thủ tục tố tụng dành cho bị can, bị cáo là người chưa thành niên chưa được quy định trong các văn bản pháp luật thời kỳ này, mà được áp dụng giống như các thủ tục tố tụng dành cho bị can là người đã thành niên.

Đến năm 1959 mặc dù chưa có những quy định riêng về thủ tục tố tụng đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên nhưng những quy định trong bản Hiến pháp 1959 về cơ bản đã đảm bảo cho bị can, bị cáo là người chưa thành niên được xét xử một cách công bằng, khách quan theo quy định của pháp luật. Đây chính là cơ sở cho sự hình thành và phát triển các chế định về thủ tục đặc biệt dành cho các bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

Năm 1974, đã có nhiều văn bản hướng dẫn quan tâm đến các vụ án có bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Thông tư số 16 của Tòa án nhân dân tối cao ngày 27/9/1974 có hướng dẫn: *“Nếu bị cáo là người chưa thành niên, Tòa án có thể yêu cầu cha mẹ, người giám hộ hoặc giáo viên giúp đỡ đặt câu hỏi cho bị cáo nhưng cũng có thể yêu cầu những người này tạm rời phòng xử án nếu sự có mặt của họ làm cho bị cáo không dám khai...”*.

Tới năm 1985, Bộ luật hình sự đầu tiên của Nước CHXHCN Việt Nam ra đời. Từ đây, những vấn đề về người chưa thành niên phạm tội được quy định cụ thể trong chương VII gồm 11 điều. Những quy định này thể hiện đường lối xử lý người chưa thành niên phạm tội của Đảng và Nhà nước ta chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa những sai lầm để trở thành những công dân có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt tù chung thân, tử hình với bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

Ngày 13/11/1986, Hội đồng Bộ trưởng đã ra Nghị quyết số 141-HĐBT ban hành quy chế buộc phải chịu thử thách đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội (từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi) phạm tội ít nghiêm trọng. Nội dung của quy chế cũng quy định rõ trách nhiệm của gia đình, xã hội trong việc giám sát, giáo dục, giúp đỡ người chưa thành niên khi họ buộc phải áp dụng biện pháp này.

Bộ luật TTHS đầu tiên của nhà nước ta ra đời ngày 28/6/1988 và

có hiệu lực từ ngày 01/01/1989. Trong chương XXXI của Bộ luật đã quy định rõ về “Thủ tục về những vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên”. Đây là một điểm mới trong pháp luật hình sự của nước ta, thể hiện tinh thần nhân đạo và đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên.

Kế thừa và phát triển những quy định của BLTTHS năm 1988 và đồng thời nhằm đáp ứng những yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm. Ngày 26/01/2003, Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Bộ luật TTHS năm 2003, trong đó thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên được quy định tại chương XXXII trong phần thủ tục đặc biệt

Chương 2

CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ THỦ TỤC XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN CÓ BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. Các quy định của bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên

Về thủ tục xét xử sơ thẩm

Phạm vi áp dụng thủ tục xét xử sơ thẩm đối với bị cáo là NCTN bao gồm các quy định tại Chương XXXII BLTTHS (từ Điều 302 đến Điều 307) và tất cả những quy định khác của BLTTHS nếu không trái với những quy định của chương này. Việc quy định phạm vi áp dụng như vậy để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo là NCTN.

Áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo là NCTN.

Về việc giám sát bị cáo là NCTN

Việc tham gia tố tụng của người bào chữa

Việc tham gia tố tụng của đại diện gia đình, nhà trường, tổ chức.

Những vấn đề về người tiến hành tố tụng trong vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên.

Với các vấn đề đã phân tích trên khi xét xử NCTN phải tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc xử lý đối với NCTNPT, đó là:

1. Việc xử lý NCTNPT chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội NCTN, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm

2. Khi xét xử nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với NCTNPT, thì Toà án áp dụng một trong các biện pháp tư pháp được quy định tại điều 70 của BLHS. Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với NCTN. Khi áp dụng hình phạt đối với NCTN cần hạn chế áp dụng hình phạt tù. Khi xử phạt tù có thời hạn, Toà án cho bị cáo NCTN được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng. Không áp dụng hình phạt tiền đối với NCTN từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với NCTN. Án đã tuyên đối với NCTN khi chưa đủ 16 tuổi thì không tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Hoạt động xét xử phúc thẩm các vụ án mà bị cáo là NCTN

Thủ tục xét xử phúc thẩm: là hình thức Toà án cấp trên tiến hành xét xử lại vụ án hình sự hoặc xét lại quyết định sơ thẩm mà bản án, quyết định sơ thẩm đối với vụ án đó chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo, kháng nghị. Thủ tục xét xử phúc thẩm là một trong những yếu tố ảnh hưởng trực

tiếp đến chất lượng và hiệu quả xét xử phúc thẩm. Vì vậy thủ tục xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo nói chung, đối với bị cáo CTN nói riêng là vấn đề hết sức có ý nghĩa quan trọng trong việc cải tạo giáo dục bị cáo, tăng cường pháp chế đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

2.2. Thực tiễn áp dụng các quy định của bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên

Trong những năm qua, mặc dù tình hình trị an trên cả nước đã được ổn định và giữ vững, nhưng tình hình tội phạm nhìn chung có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, đặc biệt là tội phạm đối với NCTN, số lượt em vi phạm pháp luật, tính chất mức độ của hành vi vi phạm nghiêm trọng hơn, đây là vấn đề gây băn khoăn lo lắng cho xã hội, cho nhà trường và gia đình. Theo Báo cáo của Bộ Tư pháp, trung bình mỗi năm cả nước có khoảng 14.000 -16.000 người chưa thành niên vi phạm pháp luật. Trong năm 2009, có 14.466 trường hợp; nam giới vi phạm chiếm 96,9% thuộc nhóm tuổi từ 16 tuổi đến 18 tuổi. Từ năm 2006 đến năm 2010, tình trạng này có xu hướng giảm nhưng không ổn định. Đáng lưu ý, tỷ lệ đối tượng bị xử lý hình sự tăng (năm 2007 là 27,1%, năm 2010 là 36%) và hình phạt phổ biến nhất là tù có thời hạn. Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao thì năm 2007, ngành Tòa án đã xét xử 5466 bị cáo/3845 vụ (42 trường hợp là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm); năm 2008 là 4581 bị cáo/3216 vụ (43 trường hợp là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm); năm 2009 là 3710 bị cáo/2722 vụ (42 trường hợp là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm); năm 2010 xét xử 3418 bị cáo/2582 vụ (47 trường hợp là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm); năm 2011 xét xử 3243 bị cáo/2355 vụ (35 trường hợp là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm); năm 2012 xét xử 6180 bị cáo/4557 vụ (52 trường hợp là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm).

Theo báo cáo của Ban chỉ đạo Đề án IV “Đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên” của Bộ Công an, trong vòng 6 năm (2007 - 2013), trên cả nước đã xảy ra 63.600 vụ án hình sự do trẻ vị thành niên gây ra, với 94.300 đối tượng là trẻ vị thành niên phạm tội, tăng gần 4.300 vụ án so với 6 năm trước đó.

Như vậy, trong 6 năm qua, bình quân mỗi năm có trên 10.000 vụ án, với hơn 15.000 đối tượng là trẻ vị thành niên phạm tội. Bình quân mỗi ngày xảy ra trên 30 vụ án với gần 40 đối tượng. Con số này cũng tương đương với số vụ tai nạn giao thông và số người chết vì tai nạn giao thông hàng năm và hàng ngày. Theo số liệu Tại Hội thảo “Chính sách hình sự và thực tiễn công tác thi hành án hình sự, thi hành biện pháp tư pháp đối với người chưa thành niên phạm tội” do Ủy ban tư pháp của Quốc hội tổ chức mới đây, trung bình hàng năm xảy ra gần 10.000 vụ vi phạm pháp luật hình sự với gần 15.000 đối tượng. Hầu hết các vụ phạm pháp hình sự liên quan tới người chưa thành niên xảy ra ở các thành phố lớn như TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng Đồng Nai, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Hà Nội ...

Về cơ cấu vùng, lãnh thổ: Thống kê trên cũng cho biết thêm, có đến trên 70% số đối tượng trong tổng số 94.300 đối tượng vị thành niên phạm tội là ở các thành phố, thị xã. Số đối tượng ở nông thôn chỉ chiếm 24%. Qua nghiên cứu thì thấy số NCTN sống tại khu vực thành phố chiếm tỷ lệ cao, bởi các lý do:

- Điều kiện sinh hoạt và mức sống còn thấp, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, bố mẹ thiếu quan tâm đến con cái.
- Đã bỏ học, không có công ăn việc làm.
- Việc tuyên truyền giáo dục pháp luật chưa được sâu rộng, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật hình sự

Về cơ bản ngành Tòa án nhân dân đã áp dụng đúng các quy định tại các Điều 69, 70, 72, 73, 74, 75 BLHS và Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS.

Về áp dụng hình phạt: Trong những năm qua Tòa án nhân dân các cấp đã quán triệt tinh thần nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với NCTN phạm tội, đã áp dụng các hình phạt chính như: cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, phạt tù có thời hạn và bên cạnh đó Tòa án cũng đã áp dụng các biện pháp tư pháp như: Giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào trường giáo dưỡng nhưng với tỷ lệ không lớn so với các hình phạt khác. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù giam đối với NCTNPT trong những trường hợp cần thiết, được cân nhắc thận trọng khi các loại hình phạt khác không đủ hiệu lực và hiệu quả răn đe, giáo dục.

2.3. Những tồn tại, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên và nguyên nhân của nó

Bên cạnh những kết quả mà ngành Tòa án nhân dân đã đạt được trong quá trình xét xử các vụ án hình sự mà bị cáo là NCTN thì còn có một số tồn tại, vướng mắc từ phía Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và việc áp dụng những quy định của pháp luật đối với NCTNPT.

Từ phía Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng

Tồn tại, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định của pháp luật

Nguyên nhân của những vướng mắc

- Tính đến 30-6-2013, cả nước có 764 Toà án nhân dân, bao gồm: Toà án nhân dân tối cao, 63 Toà án nhân dân cấp tỉnh và 700 Toà án nhân dân cấp huyện (riêng huyện đảo Hoàng Sa và Trường Sa chưa có Tòa án). Nếu xét theo thẩm quyền xét xử, hệ thống Toà án nhân dân có thể phân chia thành 763 Toà án cấp sơ thẩm (bao gồm 700 Toà án cấp huyện và 63 Toà án cấp tỉnh), 66 Toà án phúc thẩm (bao gồm 63 Toà án cấp tỉnh và 3 Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao) và 69 cơ quan xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm (bao gồm 63 Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân cấp tỉnh, 5 Toà chuyên trách của Toà án nhân dân tối cao, Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao)

**** Tình hình xét xử tội phạm chưa thành niên ở các nước***

Khái niệm người chưa thành niên còn được ghi nhận qua các Điều ước quốc tế và pháp luật của các quốc gia. Điều 1 Công ước quốc tế về quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989 có ghi nhận: ***"trong phạm vi công ước này, trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi"***. Tuy nhiên, công ước này không thiết lập được một độ tuổi cụ thể chung mà độ tuổi này được ghi nhận một cách khác nhau trong luật pháp của các quốc gia khác nhau. Độ tuổi theo đó trẻ em bị coi là phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình cũng thay đổi theo thời gian, và nó được phản ánh theo cách chúng được đối xử tại các phiên tòa của pháp luật. Thời La Mã, trẻ em bị coi là không có lỗi về các tội phạm, một lập trường sau này được Nhà thờ chấp nhận. Ở thế kỷ 19, trẻ em chưa tới bảy tuổi được cho là không phải chịu trách nhiệm về mọi tội lỗi. Trẻ em từ bảy tuổi trở nên bị coi là phải chịu trách nhiệm về hành vi. Vì thế, chúng có thể phải đối mặt với các trách nhiệm tội phạm, bị gửi tới nhà tù của người lớn, và bị trừng trị như người lớn như đánh roi, đóng dấu ô nhục hay treo cổ

Chương 3

NHU CẦU VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ HIỆN HÀNH VỀ THỦ TỤC XÉT XỬ CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ CÓ BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

3.1. Nhu cầu hoàn thiện các quy định của bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên và nâng cao hiệu quả áp dụng

Quán triệt sâu sắc nghị quyết 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, từng bước nâng cao chất lượng điều tra, truy tố và đặc biệt nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà đối với các vụ án hình sự nói chung, đối với các vụ án do người chưa thành niên thực hiện trên cả nước riêng

Thứ nhất, việc xét xử đối với bị cáo NCTN phải thể hiện được nguyên tắc nhân đạo

Thứ hai, việc xét xử đối với NCTN đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hạn chế đến mức thấp nhất việc xét xử lưu động, việc tuyên truyền pháp luật cần được triển khai ngay tại phiên toà. Tuy nhiên khi cần thiết có thể xét xử kín.

Thứ ba, ngôn ngữ trong xét hỏi đối với bị cáo CTN phải phù hợp với đối tượng; cần đi sâu tuyên truyền, giáo dục để họ hiểu rõ các quy định của pháp luật tránh tái phạm xảy ra.

- Hoàn thiện pháp luật hình sự về NCTN.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên và nâng cao hiệu quả áp dụng

Cũng như pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự của nước ta cũng đã thể hiện tương đối đầy đủ chính sách nhân đạo khi xử lý hình sự đối với NCTN. Tuy nhiên, các quy định của BLTTHS về NCTN nhiều khi không được thực hiện một cách hiệu quả vì thiếu các quy định pháp luật cụ thể hướng dẫn thi hành. Liên quan đến lĩnh vực pháp luật tố tụng hình sự về NCTN, chúng tôi có những kiến nghị sau:

3.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành về thủ tục xét xử các vụ án có bị cáo là người chưa thành niên

Đối với người tiến hành tố tụng

Đây là chủ thể tham gia trực tiếp vào quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử. Nếu những người tiến hành điều tra, truy tố không có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức am hiểu về NCTN thì chắc chắn quá trình xét xử cũng không thể mang lại hiệu quả cao. Vì vậy để nâng cao chất lượng xét xử phải nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị cho lực lượng Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân.

- Công tác tổ chức, cán bộ. Tổ chức thi tuyển rộng rãi, việc tuyển dụng phải bảo đảm chất lượng. Muốn vậy phải công khai các chỉ tiêu và một trong các điều kiện bắt buộc phải tốt nghiệp đại học chính quy công lập.

- Đổi mới mạnh mẽ, triển khai đồng bộ các khâu đánh giá, quy hoạch, đào tạo, xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ.

- Tăng cường công tác quản lý cán bộ kịp thời phát hiện những cán

bộ có biểu hiện tiêu cực, có lối sống lệch lạc thực dụng, lấy đồng tiền làm thước đo các giá trị, vi phạm kỷ luật nghề nghiệp làm mất uy tín của ngành để kịp thời uốn nắn hoặc xử lý làm trong sạch bộ máy tạo lòng tin của nhân dân đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Nâng cao ý thức chính trị tư tưởng, đạo đức tác phong cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân

- Nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn cho đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký và Hội thẩm nhân dân

- Đổi mới thủ tục tranh tụng tại phiên tòa, thay đổi nghi thức phòng xử án cho NCTN. Khi xét xử phải bảo đảm cho mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, thực sự dân chủ khách quan; thẩm phán và hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; việc phán quyết của Tòa án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa

- Cùng với việc xây dựng hệ thống Tòa chuyên trách giải quyết các vụ án liên quan đến NCTN thì cũng phải xây dựng một thủ tục tố tụng riêng để áp dụng khi giải quyết các vụ án này

Đối với hoạt động giám sát và công tác kiểm tra giám đốc xét xử

Đây là một trong những giải pháp hết sức quan trọng nhằm nâng cao chất lượng xét xử các loại án nói chung và án hình sự đối với các bị cáo NCTN nói riêng. Công tác kiểm tra giám đốc của Tòa án cấp trên đối với Tòa án cấp dưới đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng xét xử trong toàn ngành. Qua công tác giám đốc kiểm tra phát hiện uốn nắn kịp thời các khuyết điểm của Tòa án nhân cấp dưới. Đồng thời đề nghị Chánh án kháng nghị theo trình tự giám đốc đối với các vụ án có sai lầm nghiêm trọng.

Nhóm các giải pháp đối với cơ quan lãnh đạo của Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội và gia đình và các giải pháp khác

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng địa phương đối

với hoạt động xét xử của Toà án. Đảng lãnh đạo Toà án bằng việc đề ra chủ trương, chính sách, bằng công tác tổ chức cán bộ mà tuyệt nhiên Đảng không bao biện làm thay Toà án. Đảng lãnh đạo Toà án thông qua việc bố trí người của Toà án tham gia cấp uỷ địa phương.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng địa phương đối với các vụ án mà bị can, bị cáo là NCTN

Thứ ba, tăng cường sự phối kết hợp giữa Toà án, Viện kiểm sát, Công an với các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, các đoàn thể và gia đình trong hoạt động phòng ngừa tội phạm do NCTN thực hiện. Đặc biệt cần xây dựng quy chế phối hợp giữa Mặt trận tổ quốc tỉnh, Đoàn thanh niên với cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Toà án trong việc tin báo, tố giác tình hình vi phạm pháp luật đối với NCTN từ đó có biện pháp ngăn chặn hạn chế tội phạm do NCTN gây ra

Cần đầu tư xây dựng hệ thống thu thập số liệu thống kê để theo dõi việc xử lý các vụ việc có liên quan đến NCTN. Tòa án nhân dân tối cao cần tổ chức các Hội nghị chuyên đề hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong công tác xét xử các vụ án có bị cáo là NCTN, chú ý thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, những căn cứ cụ thể để quyết định hình phạt, nguyên tắc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, bảo đảm việc xét xử các vụ án có bị cáo là NCTN được nghiêm chỉnh, đúng pháp luật

KẾT LUẬN

Trong tình hình tội phạm nói chung, tội phạm do NCTN thực hiện nói riêng ngày càng diễn biến phức tạp đã và đang trở thành sự quan tâm, lo lắng của nhiều nước trên thế giới, nếu không có sự quan tâm đúng mức của Nhà nước thì hậu quả không chỉ trước mắt mà còn là gánh nặng cho thế hệ mai sau. Ở Việt Nam, vấn đề này đang thu hút sự quan tâm của

toàn xã hội, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật, đòi hỏi Nhà nước cần có những chính sách phù hợp không chỉ với những quy định trong điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, mà còn phù hợp với truyền thống đạo đức của dân tộc, qua đó bảo đảm cho sự phát triển của thế hệ tương lai đất nước. Việc tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống pháp luật về việc xử lý NCTN nói chung và việc xét xử bị cáo là NCTN nói riêng cũng nhằm góp phần thực hiện mục tiêu "Giành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ em".

Mặc dù BLTTHS đã có những quy định riêng về thủ tục tố tụng đối với những vụ án liên quan đến NCTNPT, nhưng thực tiễn áp dụng vẫn còn có nhiều sai sót cần khắc phục. Qua những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng các quy định của BLTTHS chúng ta cần phải tập trung nghiên cứu và hoàn thiện hơn các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng trong việc xử lý NCTNPT nói chung (điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án) và thủ tục xét xử đối với NCTNPT nói riêng, các quy định về người tham gia tố tụng, quyền và nghĩa vụ của người tiến hành tố tụng... ngoài việc nghiên cứu các quy định của pháp luật để áp dụng chính xác trong công tác xét xử, ngành Tòa án cần tổ chức hội nghị chuyên đề hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong công tác xét xử các vụ án có bị cáo là NCTN, Tòa án cần phối hợp với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc xử lý NCTNPT, tùy theo tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà có hình thức xử phạt nghiêm minh theo đúng pháp luật, công bố kết quả xét xử trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng internet để tăng tác động răn đe, giáo dục cũng như hỗ trợ quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm do NCTN thực hiện. Cùng với việc xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật Tòa án phải phát hiện thiếu sót hoặc những hành vi vi phạm khác trong quản lý NCTN của gia đình, nhà trường và xã

hội... là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Khảo sát, đánh giá thực tiễn xét xử các vụ án hình sự trên cả nước đối với các đối tượng là NCTN từ khi BLHS 1999 ra đời đến nay, Luận văn đã đưa ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử các vụ án có bị cáo là NCTN. Hy vọng xuất phát từ yêu cầu thực tiễn những giải pháp nêu trên được sự quan tâm chỉ đạo và tiến hành đồng loạt của các cơ quan Đảng, nhà nước, của ngành Tòa án thì chất lượng xét xử các vụ án nói chung, chất lượng xét xử các vụ án hình sự có bị cáo là NCTN sẽ được nâng lên rõ rệt góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị cả nước.